

Số: /2021/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 19 tháng 11 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định về phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Nghị quyết số 118/2019/NQ-HĐND ngày 05/12/2019 của HĐND tỉnh Sơn La

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA KHOÁ XV
KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ BA**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;
Xét Tờ trình số 215/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 114/BC-KTNS ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh và thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định về phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Nghị quyết số 118/2019/NQ-HĐND ngày 05/12/2019 của HĐND tỉnh Sơn La như sau:

1. Sửa đổi Điều 1, như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công bao gồm: Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công, thuê tài sản công, xử lý tài sản công (thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại); thẩm quyền quản lý, xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước; thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Những nội dung khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công chưa quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và pháp luật có liên quan về quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan của Đảng là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội thuộc địa phương quản lý được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản công.

- Doanh nghiệp nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.”

2. Sửa đổi Khoản 2, Điều 2 về mua sắm tài sản công như sau:

“2. Mua sắm tài sản công: Mua sắm tài sản công thực hiện theo quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản hiện hành và các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công được phân cấp, như sau:

2.1. Cấp tỉnh

a. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh:

- Tài sản có giá trị mua sắm trên 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản đến dưới 5 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản.

- Tài sản có tổng giá trị mua sắm từ 5 tỷ đồng/một lần mua sắm đến dưới 10 tỷ đồng/một lần mua sắm.

b. UBND tỉnh quyết định mua sắm tài sản có giá trị mua sắm từ 5 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc có giá trị mua sắm từ 10 tỷ đồng/một lần mua sắm.

c. Giám đốc các Sở, Ban, Ngành và các tổ chức tương đương quyết định mua sắm đối với tài sản, cụ thể:

- Tài sản có giá trị mua sắm từ 300 triệu đồng/01 đơn vị tài sản đến 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

- Tài sản có tổng giá trị mua sắm từ 01 tỷ đồng đến dưới 5 tỷ đồng/một lần mua sắm.

d. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Sở, Ban, Ngành quyết định mua sắm tài sản đối với tài sản.

- Tài sản có giá trị mua sắm dưới 300 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

- Tài sản có tổng giá trị mua sắm dưới 01 tỷ đồng/một lần mua sắm.

2.2. Các huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện)

a. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định mua sắm tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện và cấp xã:

- Tài sản có giá trị mua sắm từ 300 triệu đồng/01 đơn vị tài sản đến 500 triệu đồng/ 01 đơn vị tài sản.

- Tài sản có tổng giá trị mua sắm từ 01 tỷ đồng đến dưới 5 tỷ đồng/một lần mua sắm.

b. Tài sản có giá trị mua sắm từ trên 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản đến dưới 5 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản; Tài sản có tổng giá trị mua sắm từ 5 tỷ đồng/một lần mua sắm đến dưới 10 tỷ đồng/một lần mua sắm, UBND cấp huyện trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

c. Tài sản mua sắm có giá trị mua sắm từ 5 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc có giá trị mua sắm từ 10 tỷ đồng/một lần mua sắm, UBND cấp huyện xây dựng phương án mua sắm, trình UBND tỉnh quyết định.

d. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện quyết định mua sắm:

- Tài sản có giá trị mua sắm đến dưới 300 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

- Tài sản có tổng giá trị mua sắm dưới 01 tỷ đồng/một lần mua sắm.

2.3. Các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã)

Chủ tịch UBND cấp xã quyết định mua sắm tài sản đối với tài sản:

- Tài sản có giá trị mua sắm dưới 300 triệu đồng /01 đơn vị tài sản.

- Tài sản có tổng giá trị mua sắm dưới 01 tỷ đồng/một lần mua sắm.”

3. Sửa đổi Điều 3 về thẩm quyền quyết định thuê tài sản công, như sau:

“1. Cấp tỉnh

a. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thuê tài sản đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện có giá trị thuê trên 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản/năm.

b. Giám đốc các Sở, ban, ngành và các tổ chức tương đương quyết định thuê tài sản có giá trị thuê từ 500 triệu đồng đến 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản/năm.

c. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành quyết định thuê tài sản có giá trị thuê dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản/năm.

2. Cấp huyện

a. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thuê tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, cấp xã thuộc huyện quản lý, có giá trị thuê từ 500 triệu đồng đến 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản/năm.

b. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thuê tài sản có giá trị thuê đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản/năm.”

4. Sửa đổi Điều 4 về thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công như sau:

“**1.** UBND tỉnh quyết định thu hồi tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

2. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hồi tài sản công (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp).

- Phương tiện xe ô tô.

- Các tài sản khác có giá trị nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Giám đốc các Sở, ban, ngành và các tổ chức tương đương quyết định thu hồi tài sản công có giá trị nguyên giá theo sổ sách kế toán đến 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, phương tiện xe ô tô*).

4. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thu hồi tài sản công có giá trị nguyên giá theo sổ sách kế toán đến 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, phương tiện xe ô tô*).”

5. Sửa đổi Điều 5 về thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công như sau:

“**1.** Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chuyển

- Phương tiện xe ô tô.

- Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có giá trị nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản.

- Tài sản khác có giá trị nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản.

- Tài sản từ cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội

sang cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc cấp tỉnh; Tài sản giữa các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; tài sản giữa cấp tỉnh và cấp huyện; tài sản giữa các huyện, thành phố.

2. Giám đốc các Sở, ban, ngành và các tổ chức tương đương có đơn vị trực thuộc, quyết định điều chuyển tài sản công trong nội bộ ngành có nguyên giá theo sổ sách kế toán đến 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, cấp xã có giá trị nguyên giá theo sổ sách kế toán đến 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản.”

6. Bổ sung khoản 4, Điều 18, như sau:

“4. Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt phương án xử lý đối với các tài sản còn lại do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp xã ra quyết định tịch thu (trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, Điều này).”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La Khoá XV, Kỳ họp chuyên đề lần thứ ba thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục kiểm tra các văn bản QPPL của Bộ Tư pháp;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, Tư.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thái Hưng